

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 22/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28206202859	Nguyễn Thị Thanh	Bình	06/11/2003	Quảng Ngãi	31CSC2	4.3	4.0	Không Đạt	
2	28206205278	Trần Thị Kim	Chi	05/12/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	10.0	6.3	Đạt	
3	29213253070	Hoàng Thành	Đạt	30/10/2005	Quảng Bình	31TSC4	5.7	6.8	Đạt	
4	29206561001	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	02/09/2005	Quảng Ngãi	31TSC4	7.3	5.3	Đạt	
5	27203733101	Võ Thị Thùy	Diễm	22/08/2003	Vĩnh Long	30TSC14	5.7	5.0	Đạt	
6	28204135158	Trương Doanh	Doanh	18/06/2004	Quảng Nam	31CSC2	10.0	9.0	Đạt	
7	28204303503	Đặng Trần Mỹ	Duyên	30/08/2004	Đắk Lắk	31TSC4	7.7	7.5	Đạt	
8	28208005640	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	30/07/2004	Phú Yên	31TYC1	5.0	5.0	Đạt	
9	28208105171	Đỗ Thị	Giang	07/02/2004	Quảng Trị	31TSC4	6.3	5.3	Đạt	
10	28215103848	Phan Nguyễn Phúc	Hậu	03/09/2004	Quảng Trị	31TSC4	9.0	9.3	Đạt	
11	28204950053	Nguyễn Thị	Huệ	25/05/2004	Đắk Lắk	31CSC2	9.3	8.0	Đạt	
12	28217450917	Nguyễn Minh	Hùng	30/04/2004	Bình Định	31CSC2	8.7	7.0	Đạt	
13	28211154819	Phạm Quốc	Hưng	21/10/2004	Quảng Bình	31TSC4	7.7	9.0	Đạt	
14	28206740575	Đỗ Thị Khánh	Huyền	05/01/2004	Quảng Bình	31TSC4	5.0	7.8	Đạt	
15	30214345839	Lê Minh	Khoa	20/07/2004	Quảng Nam	31TSC4	6.3	8.5	Đạt	
16	27214739388	Lê Khải Vô	Khuyết	02/05/2002	Bình Định	30THT14	5.7	7.3	Đạt	
17	27207121356	Nguyễn Cao Hoàng	Kim	28/06/2003	Quảng Nam	31CSC2	7.7	7.3	Đạt	
18	28204601405	Phạm Nguyễn Thiên	Kim	10/11/2004	Đà Nẵng	31TSC4	6.7	3.5	Không Đạt	
19	27218441251	Huỳnh Văn	Lân	12/10/2002	Quảng Nam	30TYC13	5.3	4.0	Không Đạt	
20	27203802842	Trần Nhã	Linh	12/06/2003	Quảng Nam	30TSC14	5.0	5.5	Đạt	
21	27211336689	Trương Thiên	Long	26/03/2003	Quảng Nam	30SBN5	8.3	5.0	Đạt	
22	28208101546	Cao Thị Vân	Ly	16/05/2004	Đắk Nông	31TSC4	8.7	5.5	Đạt	
23	28208101779	Nguyễn Trúc	Ly	29/02/2004	Quảng Nam	31CSC2	8.0	5.0	Đạt	
24	27207144021	Trần Thị Thu	Lý	02/09/2003	Quảng Nam	31CSC2	6.7	5.0	Đạt	
25	27202752848	Nguyễn Thị Xuân	Mai	08/08/2003	Đà Nẵng	31CSC2	9.7	6.8	Đạt	
26	28203680319	Phạm Xuân	Mai	27/01/2004	Quảng Trị	31CSC2	8.3	8.0	Đạt	
27	27215352059	Trịnh Hoàng	Minh	30/08/2003	Thanh Hóa	31TSC4	5.7	9.3	Đạt	
28	27202140320	Nguyễn Thị Hương	Mơ	23/11/2003	Quảng Nam	30TSC12	8.0	5.1	Đạt	
29	28206551638	Đỗ Thị Ly	Na	16/03/2004	Quảng Ngãi	31TSC1	7.7	5.0	Đạt	
30	27217142356	Lê Văn	Nam	15/08/2002	Quảng Trị	31CSC2	V	V	Không Đạt	
31	26203534969	Lê Thu	Ngân	14/08/2002	Quảng Nam	31TSC4	5.0	4.0	Không Đạt	
32	28204603690	Nguyễn Bảo	Ngân	31/05/2004	Đắk Lắk	31CSC2	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28206251225	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	02/10/2002	Thừa Thiên H	31CSC2	9.7	7.0	Đạt	
34	28206202529	Phạm Võ Kiều	Ngân	08/01/2004	Bình Định	31CSC2	8.3	5.5	Đạt	
35	27203124894	Bùi Thị Ánh	Ngọc	07/09/2003	Quảng Nam	31CSC2	9.3	3.5	Không Đạt	
36	28206721082	Trần Cao Bảo	Ngọc	29/09/2004	Ninh Thuận	31TSC4	V	V	Không Đạt	
37	27202142103	Phạm Thảo	Nguyên	03/12/2003	Đà Nẵng	31TSC4	9.7	6.5	Đạt	
38	28204605614	Đàm Ngọc Hoài	Nhi	27/11/2004	Đà Nẵng	31CSC2	9.0	5.5	Đạt	
39	28204653532	Kiều Thị Mỹ	Nhung	11/06/2004	Quảng Ngãi	30TBN16	7.3	5.5	Đạt	
40	27218240243	Huỳnh Kim	Phú	17/03/2003	Quảng Nam	31CSC2	8.0	5.0	Đạt	
41	28208152798	Hồ Thị	Phương	20/05/2004	Hà Tĩnh	31TSC4	9.7	7.3	Đạt	
42	28206601834	Nguyễn Thị	Phương	30/10/2004	Gia Lai	31CSC2	5.0	6.5	Đạt	
43	27215303027	Đặng Minh	Quan	04/01/2003	Trà Vinh	31TSC4	7.3	6.9	Đạt	
44	27212100481	Đinh Trần Gia	Quân	09/03/2003	Quảng Nam	31TSC4	4.7	4.0	Không Đạt	
45	28211149308	Nguyễn Đăng	Quang	24/11/2004	Quảng Bình	31TSC4	7.0	8.3	Đạt	
46	27217133352	Sử Hoàng Tú	Quyên	25/01/2003	Đắk Lắk	30SHT5	7.7	5.5	Đạt	
47	28208132703	Lê Thị Diễm	Quỳnh	08/12/2004	Đà Nẵng	31SBN2	9.0	6.5	Đạt	
48	27211322905	Nguyễn Thanh	Son	08/11/2003	Quảng Nam	29CHT3	8.7	5.8	Đạt	
49	28206501968	Cao Thị Ngọc	Thảo	01/10/2003	Phú Yên	31TSC1	9.7	6.5	Đạt	
50	27211339262	Nguyễn Hoài	Thiên	04/07/2003	Quảng Ngãi	30THT17	9.3	7.3	Đạt	
51	27203341772	Trần Đình Hoài	Thương	10/02/2003	Quảng Nam	30THT13	5.0	6.0	Đạt	
52	28204631556	Trương Thị Hoài	Thương	06/11/2004	Đắk Lắk	31TSC4	6.0	7.8	Đạt	
53	28208038493	Nguyễn Thanh	Thủy	26/06/2004	Quảng Nam	31CYC2	V	V	Không Đạt	
54	28206204792	Trần Thị	Thủy	02/03/2004	Quảng Bình	31CSC2	8.3	5.0	Đạt	
55	28204602819	Bùi Nữ Mỹ	Tiên	16/02/2004	Quảng Ngãi	31TSC4	7.3	5.4	Đạt	
56	28204901661	Lê Thị Mỹ	Tiên	09/10/2004	Bình Định	31CSC2	8.3	6.5	Đạt	
57	28218003900	Đoàn Thanh	Trà	08/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	8.0	4.1	Không Đạt	
58	28204601763	Lê Hoài	Trâm	12/01/2004	Kon Tum	31TSC4	6.0	4.0	Không Đạt	
59	27203802742	Mai Thị Ngọc	Trâm	30/04/2003	Quảng Nam	30TSC14	7.3	3.3	Không Đạt	
60	28206205264	Lê Nữ Thanh	Trang	07/08/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	9.3	6.0	Đạt	
61	28204304723	Lê Thị Huyền	Trang	25/11/2004	Đà Nẵng	31TSC4	5.7	4.0	Không Đạt	
62	28202737484	Nguyễn Kiều	Trang	16/03/2004	Kon Tum	30THT15	7.0	6.0	Đạt	
63	28214305386	Nguyễn Như Hải	Triều	17/03/2004	Đà Nẵng	31TSC4	7.3	3.8	Không Đạt	
64	28204321170	Hồ Thị Tú	Trình	18/04/2004	Quảng Nam	31TSC4	8.3	5.5	Đạt	
65	28216638791	Lê Văn	Trúc	09/04/2004	Quảng Nam	31CSC2	10.0	8.3	Đạt	
66	27212239060	Nguyễn Ngọc	Tuân	26/12/2003	Gia Lai	30TBN6	8.7	2.5	Không Đạt	
67	27211345930	Nguyễn Quốc	Tuấn	27/04/2003	Nghệ An	31TSC4	6.3	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28204400081	Lê Thanh	Tuyền	08/08/2004	Quảng Ngãi	31CSC2	7.3	8.0	Đạt	
69	28206203247	Nguyễn Tường	Vy	11/08/2004	Đắk Lắk	31SSC2	V	V	Không Đạt	
70	28204904965	Trần Huỳnh Hà	Vy	18/10/2004	Quảng Ngãi	31CSC2	10.0	9.5	Đạt	
71	27202429540	Võ Thị Yến	Vy	27/06/2003	Quảng Nam	30SSC4	7.7	5.0	Đạt	
72	28216654848	Huỳnh Ngọc	Vỹ	01/09/2004	Quảng Ngãi	31TSC4	5.0	V	Không Đạt	
73	28204905971	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2004	Quảng Ngãi	31CSC2	6.3	6.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh